

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên chấp thuận tại Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLDK ngày 30/6/2021 với những thuận lợi, khó khăn được khái quát như sau:

• **Thuận lợi:**

- PetroCons tiếp tục nhận được sự quan tâm của Cổ đông lớn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn/PVN), đặc biệt tại Dự án trọng điểm Nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) Thái Bình 2. Bên cạnh đó, PetroCons cũng nhận được nhiều sự hỗ trợ của các Bộ/Ngành, các đối tác để có thể thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2021.
- Đảng ủy, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã đề ra các định hướng, chỉ đạo đúng đắn cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên (CBCNV) trong Tổng công ty trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD.

• **Khó khăn:**

- Tình hình tài chính của PetroCons gặp nhiều khó khăn do lỗ lũy kế từ các năm trước để lại lớn, thiếu hụt về tài chính dẫn đến thiếu nguồn lực để có thể tập trung triển khai các dự án, đặc biệt tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2.
- Các chính sách tài chính thắt chặt khiến PetroCons và các đơn vị vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các Ngân hàng/tổ chức tín dụng để triển khai thu xếp vốn cho các dự án.
- Các đơn vị nằm trong kế hoạch thoái vốn chủ yếu thua lỗ hoặc có số lỗ lũy kế lớn tạo nên những khó khăn cho PetroCons và các đơn vị thành viên trong việc thực hiện công tác tái cơ cấu, thoái vốn theo kế hoạch. Ngoài ra hầu hết vị trí các dự án bất động sản của đơn vị thành viên ở các khu vực chưa thực sự thuận lợi để thu hút đối tác nhận chuyển nhượng đầu tư.



- Những khó khăn của PetroCons ảnh hưởng lớn đến tâm lý của người lao động trong toàn Tổng công ty. Nhiều cán bộ, chuyên viên đã xin chuyển công tác gây thiếu hụt nguồn nhân lực cho Tổng công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực nòng cốt có chuyên môn giỏi tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 30/6/2021, toàn tổ hợp PetroCons đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ SXKD với kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đạt được như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2020 | Năm 2021 | | Tỷ lệ hoàn thành KH (%) | Tỷ lệ 2021/2020 (%) |
|----|----------------------|----------------|--------------------|---------------------------|---------------|-------------------------|---------------------|
| | | | | Kế hoạch ĐHĐCĐ chấp thuận | Thực hiện | | |
| 1 | Giá trị SXKD | Tỷ đồng | 1.839,44 | 1.368,00 | 1.428,26 | 104% | 78% |
| | <i>Công ty mẹ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>246,69</i> | <i>457,00</i> | <i>217,92</i> | <i>48%</i> | <i>88%</i> |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 1.626,97 | 1.383,00 | 2.289,56 | 166% | 141% |
| | <i>Công ty mẹ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>261,31</i> | <i>677,00</i> | <i>871,98</i> | <i>129%</i> | <i>334%</i> |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | (170,13) | - | 45,07 | - | - |
| | <i>Công ty mẹ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>(152,28)</i> | - | <i>52,48</i> | - | - |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | (167,49) | - | 43,16 | - | - |
| | <i>Công ty mẹ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>(152,28)</i> | - | <i>52,48</i> | - | - |
| 5 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 75,39 | 80,00 | 97,71 | 122% | 130% |
| | <i>Công ty mẹ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>7,72</i> | <i>26,00</i> | <i>62,58</i> | <i>241%</i> | <i>811%</i> |
| 6 | Thu nhập bình quân | Tr.đ/ tháng | 10,07 | 9,35 | 11,13 | 119% | 111% |
| | <i>Công ty mẹ</i> | | <i>12,50</i> | <i>12,50</i> | <i>15,95</i> | <i>127%</i> | <i>127%</i> |

- Giá trị SXKD toàn tổ hợp thực hiện 1.428,26 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm 2021 và bằng 78% so với năm 2020; Riêng Công ty mẹ thực hiện 217,92 tỷ đồng, đạt 48% kế hoạch năm 2021 và bằng 88% so với năm 2020.
- Doanh thu toàn tổ hợp thực hiện 2.289,56 tỷ đồng, đạt 166% kế hoạch năm 2021 và bằng 141% so với năm 2020; Riêng Công ty mẹ thực hiện 871,98 tỷ đồng, đạt 129% kế hoạch năm 2021 và bằng 334% so với năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp lãi 45,07 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế toàn tổ hợp lãi 43,16 tỷ đồng.
- Công ty mẹ lãi 52,48 tỷ đồng, chủ yếu từ các nguồn sau:

(i) Lãi từ việc hoàn thành công tác thoái toàn bộ phần vốn góp của PetroCons tại Petroland: 53,09 tỷ đồng và lãi từ hoạt động xây lắp thi công tại Dự án Học viện An ninh: 1,67 tỷ đồng;

(ii) Hoàn nhập trích lập dự phòng đầu tư tài chính 108,69 tỷ đồng (cụ thể: hoàn nhập trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính từ việc thoái vốn Petroland 107,67 tỷ đồng và hoàn nhập trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính từ các đơn vị khác 1,02 tỷ đồng);

(iii) Hoàn nhập trích lập dự phòng công nợ phải thu 31,02 tỷ đồng;

Bên cạnh đó, trong năm các khoản chi phí phát sinh đã làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty mẹ, như: trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính 45,02 tỷ đồng do các đơn vị tiếp tục thua lỗ: lỗ từ chi phí quản lý Cơ quan Công ty mẹ (61,59 tỷ đồng), lỗ từ Dự án NMNĐ Thái Bình 2 (26,00 tỷ đồng), từ các hoạt động tài chính, SXKD khác (khoảng 8,24 tỷ đồng), Chi nhánh phía Bắc lỗ 1,14 tỷ đồng,....

- Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ PetroCons tại thời điểm 31/12/2021 là 417,75 tỷ đồng, tăng 14% so với thời điểm đầu năm. Hệ số bảo toàn vốn của Công ty mẹ PetroCons đạt 1,14.
- Lũy kế Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2021 là 3.659,70 tỷ đồng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác thi công các công trình/dự án trọng điểm

Trong năm 2021, Công ty mẹ PetroCons tiếp tục thực hiện thi công tại các công trình: NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, công trình Học viện An ninh Nhân dân, PVC-MS thực hiện các gói thầu tại Dự án Lọc hóa dầu Long Sơn và một số nhỏ các công trình/dự án nhỏ lẻ khác được các đơn vị thành viên như PVC-MS, DOBC, PVC-Bình Sơn thực hiện.

Các dự án trọng điểm đang được tiếp tục triển khai như sau:

- *Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2*: Đến 29/12/2021, tiến độ tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đạt 87,05%, tăng 1,18% so với thời điểm cuối năm 2020. Đến thời điểm 04/5/2021, tiến độ thi công của hợp đồng EPC NMNĐ Thái Bình 2 đạt 92,37%, trong đó tiến độ thi công xây lắp đạt 93,88%, công tác mua sắm và hợp đồng đạt 97,32%, công tác chạy thử đạt 40%. Trong năm 2021, PetroCons đã được Tập đoàn phê duyệt điều chỉnh một số mốc tiến độ chính của hợp đồng và hoàn thành ký kết các phụ lục bổ sung số 34 (Điều chỉnh một số mốc thanh toán), phụ lục số 35, 37, 38 (điều chỉnh một số phạm vi công việc) và phụ lục số 36 (điều chỉnh tỷ lệ tạm thanh toán tại một số phần công việc). Để triển khai Dự án, trong năm 2021, PetroCons đã ký kết 19 hợp đồng với các thầu phụ với tổng giá trị khoảng 311,78 tỷ đồng.

Tổng giá trị dở dang của hợp đồng EPC NMNĐ Thái Bình 2 tính đến 31/12/2021 là 1.097,66 tỷ VNĐ đồng và 8,36 triệu USD. Trong đó tập trung phần lớn ở công tác thi công xây dựng (822,03 tỷ đồng), công tác mua sắm thiết bị trong nước và vận chuyển (140,12 tỷ đồng), công tác lắp đặt (127,18 tỷ đồng), thiết kế SDC và

thiết kế xây dựng của WP (2,33 triệu USD); chi phí chạy thử SDC (1,94 triệu USD) và các hạng mục khác,...

Dự án đã hoàn thành mốc đốt dầu lần đầu của Tổ máy số 1 vào ngày 23/02/2022 và hòa lưới điện Tổ máy số 1 vào ngày 12/5/2022, vượt so với tiến độ đã được Chủ đầu tư chấp thuận 7 ngày.

- *Dự án Viện Dầu khí phía Nam:*

+ *Giai đoạn 1:* Đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Trong năm 2021, PetroCons đã phối hợp với Chủ đầu tư và các cơ quan chức năng hoàn thành hồ sơ quyết toán và đang chờ Tập đoàn ký quyết toán. PetroCons đã xuất hoá đơn điều chỉnh giảm giá trị khối lượng hoàn thành 27,69 tỷ đồng.

+ *Giai đoạn 2:* Tính đến thời điểm 31/12/2021, giá trị sản lượng tại Dự án đạt 49 tỷ đồng, giá trị nghiệm thu lên phiếu giá là 40 tỷ đồng. Tại Dự án, Chủ đầu tư chậm giải ngân (đến 31/12/2021 mới giải ngân 1 đợt với giá trị 14,71 tỷ đồng) dẫn đến khó khăn về nguồn tài chính để thực hiện Dự án. Nhà thầu PVC - Bình Sơn đã phải tạm dừng thực hiện dự án từ cuối tháng 12/2019 đến cuối tháng 02/2022 mới trở lại thi công. Dự kiến hoàn thành công tác thi công trong Quý II/2022.

- *Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1:*

+ *Gói thầu xử lý nền:* Đã hoàn thành công tác thi công, ký nghiệm thu đưa vào sử dụng từ năm 2016. Liên danh nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định hợp đồng. Tuy nhiên, đến nay Tổng thầu Lilama chưa thanh toán giá trị hoàn thành cho PetroCons theo Hồ sơ thanh toán (HSTT) đợt 17 (giá trị này đã được các bên ký HSTT và Chủ đầu tư đã thanh toán cho tổng thầu) đồng thời, không đồng ý thanh toán 5% giá trị giữ lại và quyết toán/thanh lý hợp đồng.

+ *Gói thầu các hạng mục xây dựng:* Toàn bộ công tác thi công trên công trường đã hoàn thành và đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ để nghiệm thu thanh/quyết toán hợp đồng.

2. Công tác tái cơ cấu

- Trong năm 2021, PetroCons đã hoàn thành công tác thoái toàn bộ phần vốn góp tại Petroland 36.014.630 cổ phần thu về là 421,37 tỷ đồng/367,50 tỷ đồng giá trị đầu tư.
- Thoái vốn tại các đơn vị khác: Ngày 30/06/2021, tại Nghị quyết số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLĐK, ĐHĐCĐ PetroCons đã thông qua Tờ trình số 133/TTr-XLĐK về kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020 và ủy quyền cho HĐQT PetroCons thông qua và tổ chức triển khai kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện việc ủy quyền theo quy định. Hiện nay, PetroCons đang rà soát và xây dựng kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp tình hình thực tế và chiến lược phát triển của đơn vị.
- Song song với tiến trình xem xét phê duyệt của các cấp có thẩm quyền, PetroCons vẫn tiếp tục tích cực triển khai xúc tiến tìm kiếm các nhà đầu tư quan tâm nhận chuyển nhượng vốn tại các đơn vị.

3. Công tác hợp đồng kinh tế, tài chính, kế toán và kiểm toán

3.1. Công tác tiếp thị đấu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế

Trong năm 2021, PetroCons đã tích cực trong công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm nguồn việc mới cho năm 2022 và các năm tiếp theo. Công ty mẹ đã tham gia nộp thầu tại một số dự án/công trình: Nhà máy sản xuất hạt nhựa Polypropylene 2 Phú Mỹ, Gói thầu Xây dựng Section A- XL02- Trạm xử lý nước thải Nhiêu Lộc, Thị Nghè, TP Hồ Chí Minh công suất xử lý giai đoạn 1; Cung cấp, lắp đặt thiết bị, xây dựng trạm bơm tiêu Ngũ Kiên, Dự án Quản lý nguồn nước và ngập lụt Vĩnh Phúc,...tuy nhiên đến nay chưa có kết quả.

Năm 2021, Công ty mẹ không có hợp đồng ký mới. Tại các công ty con chỉ có PVC-MS ký mới 04 hợp đồng với các Chủ đầu tư/Tổng thầu với tổng giá trị các hợp đồng là 5,91 tỷ đồng.

Đối với việc ký hợp đồng với các thầu phụ, tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đã thực hiện ký kết 19 hợp đồng với các nhà cung cấp, dịch vụ với tổng giá trị khoảng 311,78 tỷ đồng.

3.2. Công tác tài chính, kế toán, kiểm toán

- Hoàn thành quyết toán chi phí quản lý năm 2020 và phê duyệt dự toán chi phí quản lý năm 2021 của Cơ quan Tổng công ty; Hoàn thành công tác kiểm tra, quyết toán chi phí quản lý năm 2020 và tạm phê duyệt chi phí quản lý năm 2021 của các Ban Điều hành dự án (ĐHDA) thuộc Tổng công ty.
- Cân đối dòng tiền, thu xếp vốn các dự án và các khoản chi thường xuyên; Làm việc với ngân hàng về việc giải ngân tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2. Làm việc với Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Tây về việc cấp hạn mức tín dụng nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C theo các nội dung đã được HĐQT Tổng công ty chấp thuận tại Nghị quyết số 251/NQ-XLTK ngày 30/9/2021.
- Đôn đốc thu hồi khoản tiền thi hành án từ vụ án liên quan đến Dự án Vũng Áng Quảng Trạch. Làm việc với công ty Kiểm toán Thăng Long thực hiện kiểm toán chi phí thực hiện tại Dự án Quảng Trạch.
- Năm 2021, PetroCons đã thanh toán 96,167 tỷ đồng nợ gốc vay ủy thác. Đến thời điểm 31/12/2021, số dư các khoản nợ vay ủy thác của PetroCons/các đơn vị phải trả PVN là: Dư nợ gốc: 594,216 tỷ đồng trong đó PetroCons phải thu các đơn vị: 360,491 tỷ đồng (bao gồm: Khách sạn Lam Kinh: 200 tỷ đồng; PVC-SG: 140,61 tỷ đồng; PVNC: 19,881 tỷ đồng); khoản PetroCons sử dụng: 233,724 tỷ đồng. Lãi vay PetroCons còn phải trả PVN đến thời điểm 31/12/2021 là: 141,2 tỷ đồng trong đó: Lãi trong hạn PetroCons chưa thanh toán: 90,079 tỷ đồng, tiền phạt chậm trả gốc: 46,05 tỷ đồng; phạt chậm trả lãi 5,96 tỷ đồng. Hiện PetroCons vẫn đang tiếp tục kiến nghị PVN trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận miễn giảm các khoản chi phí lãi vay trong hạn/quá hạn này.
- Hiện nay, PetroCons còn các khoản bảo lãnh cho các đơn vị thành viên vay vốn 155 tỷ đồng (trong đó, PVC-HN: 73,6 tỷ đồng; PVC-ME: 64,2 tỷ đồng; PVC-SG: 17,1 tỷ đồng). Các khoản bảo lãnh này đều đã quá hạn, PetroCons đã trích lập dự

phòng nghĩa vụ nợ phải trả đến thời điểm hiện tại là: 137,9 tỷ đồng. Trong năm 2021 không có phát sinh liên quan đến các đơn vị về khoản bảo lãnh, trích lập dự phòng cho các khoản bảo lãnh.

- Về công tác thu hồi/xử lý công nợ: Trong năm 2021, Công ty mẹ PetroCons đã xử lý thu hồi được tổng số tiền 62,944 tỷ đồng, đạt 22,7% kế hoạch năm 2021, cụ thể: TID (0,5 tỷ đồng), PVNC (55,686 tỷ đồng), PVC-Đông Đô (3 tỷ đồng), PVC-MT (3,166 tỷ đồng), PVPOWER NT2 (0,588 tỷ đồng)... Hoàn nhập trích lập dự phòng phải thu 31,02 tỷ đồng.
- Tổng các khoản phải thu của Công ty mẹ PetroCons đến thời điểm 31/12/2021 là 3.094,96 tỷ đồng. Trong đó: phải thu khách hàng là 1.857,85 tỷ đồng, phải thu trả trước người bán là 586,55 tỷ đồng, phải thu các đơn vị từ khoản vay ủy thác của Tập đoàn và cho vay hỗ trợ vốn là 371,49 tỷ đồng, tài sản thiếu chờ xử lý là 0,72 tỷ đồng và phải thu khác (bao gồm phải thu khác ngắn hạn và dài hạn) là 278,35 tỷ đồng. Công ty mẹ PetroCons đã thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu quá hạn/ khó đòi với tổng số tiền là 953,16 tỷ đồng.

4. Công tác đầu tư

4.1. Đầu tư tài chính

- Đến thời điểm 31/12/2021, Công ty mẹ PetroCons có vốn góp tại 25 đơn vị với giá trị đầu tư 2.326,55 tỷ đồng. Trong đó đầu tư tại 07 Công ty con là 1.384,91 tỷ đồng, các đơn vị liên kết (11 đơn vị) là 735,45 tỷ đồng và đầu tư tài chính khác (07 đơn vị) 206,20 tỷ đồng.
- Lũy kế trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đến thời điểm 31/12/2021 là 1.608,00 tỷ đồng bằng 69% tổng giá trị đầu tư tài chính của PetroCons. Trong năm 2021, Công ty mẹ PetroCons được hoàn nhập chi phí đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính với tổng giá trị là 63,67 tỷ đồng, trong đó phần hoàn nhập từ việc thoái vốn Petroland là 107,67 tỷ đồng.

4.2. Đầu tư bất động sản, Xây dựng cơ bản, hạ tầng và mua sắm máy móc thiết bị

- Năm 2021, Công ty mẹ PetroCons và các đơn vị thành viên không thực hiện đầu tư.

5. Công tác lao động, tiền lương, đào tạo

- Xây dựng, hoàn thiện và ban hành Nội quy lao động của Công ty mẹ Tổng công ty để ban hành áp dụng phù hợp Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019.
- Công tác ký kết hợp đồng lao động và giải quyết thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động được thực hiện theo đúng quy định của PetroCons và Pháp luật hiện hành. Tổng số CBCNV đến thời điểm cuối năm 2021 của toàn Tổng công ty (bao gồm Công ty mẹ và 07 đơn vị chi phối) là 1.618 người, riêng lao động tại Công ty mẹ là 232 người.
- Trong năm 2021, triển khai áp dụng Quy chế trả lương mới tại Cơ quan Tổng công ty từ tháng 01/2021 để phù hợp với các quy định hiện hành. Năm 2021, PetroCons có kết quả kinh doanh có lãi, năng suất lao động tăng, do vậy, thu nhập bình quân năm 2021 của lao động định biên toàn Tổng công ty cũng tăng so

với kế hoạch. Thu nhập bình quân hợp nhất là 11,13 triệu đồng/người/tháng, bằng 119% kế hoạch năm. Thu nhập bình quân Công ty mẹ là: 15,95 triệu đồng/người/tháng, bằng 127% kế hoạch năm.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Năm 2021, PetroCons/các đơn vị thành viên vẫn rất khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn việc mới, hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu tại các dự án: NMNĐ Thái Bình 2, Dự án Lọc hóa dầu Long Sơn, công trình Khu đào tạo Quốc tế - Học viện An ninh Nhân dân,... Các công trình/dự án đều triển khai cầm chừng do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp phải thực hiện chỉ thị về giãn cách xã hội của Nhà nước. Đặc biệt, tại các dự án trọng điểm, các cơ chế, vướng mắc vẫn chưa được tháo gỡ triệt để, hầu hết các đơn vị thi công khó khăn về tài chính trong việc triển khai dự án, tại một số hạng mục/công trình đã phải dừng thi công.

- Tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2: Mặc dù đã được Chủ đầu tư hỗ trợ tháo gỡ một số vướng mắc tại dự án, PetroCons vẫn gặp không ít khó khăn, đặc biệt khó khăn từ việc PetroCons và các nhà thầu phụ cạn kiệt nguồn tài chính, việc huy động từ các nguồn vay ngân hàng đều gặp khó khăn nên không có kinh phí triển khai các công việc thi công trên công trường, dẫn đến không hoàn thành kế hoạch sản lượng như đã đề ra. Bên cạnh các nguyên nhân chủ quan (như năng lực tại một số nhà thầu còn yếu, nhiều cán bộ có trình độ chuyên môn cao chuyển công tác do tình trạng dự án khó khăn kéo dài,...), còn có các nguyên nhân khách quan như một số hạng mục công việc phụ thuộc vào tiến độ triển khai các hạng mục do Chủ đầu tư thực hiện; chưa thống nhất được việc điều chỉnh cơ cấu giá, biểu giá thanh toán hợp đồng EPC, triển khai Dự án trong bối cảnh chuyển đổi từ hợp đồng trọn gói sang cơ chế 2414 trong giai đoạn đang thực hiện dở dang; thiếu hụt dòng tiền thanh toán do mất cân đối tài chính giữa các hạng mục/gói thầu; quy định về các điều kiện/điều khoản hợp đồng chưa thống nhất giữa cơ cấu/biểu giá chi tiết với điều khoản thanh toán làm ảnh hưởng đến việc nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán dẫn đến giá trị sản lượng dở dang lớn...
- Công tác quyết toán các hợp đồng giữa PetroCons với Chủ đầu tư cũng như giữa PetroCons với các nhà thầu phụ tại các dự án/công trình đã thi công xong còn rất chậm, gặp nhiều vướng mắc như khó khăn trong việc thống nhất giữa các bên về phương thức điều chỉnh giá (Dự án NMNĐ Sông Hậu 1), chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt giá trị phát sinh (Dự án NMNĐ Vũng Áng 1, Trung tâm Điện lực Quảng Trạch),... Ngoài ra, việc phối hợp với các thầu phụ cũng gặp khó khăn do thiếu nhân sự, các đơn vị không hợp tác.
- Công tác thoái vốn đầu tư tại một số đơn vị còn chậm. Trong quá trình thực hiện, do đặc thù phần lớn các đơn vị nằm trong kế hoạch thoái vốn của PetroCons đều thua lỗ/có giá trị lỗ lũy kế lớn nên việc tìm kiếm các đối tác nhận chuyển nhượng gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, cơ chế hướng dẫn đối với việc thoái phần vốn góp tại các đơn vị chưa rõ ràng cũng gây ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch thoái vốn của PetroCons.

- Công tác xử lý nợ, thu hồi các khoản công nợ đến hạn/quá hạn của PetroCons và các đơn vị còn tồn tại nhiều khoản công nợ khó đòi, đặc biệt là các khoản nợ chéo giữa các đơn vị tại các dự án. Hầu hết các đơn vị thành viên của PetroCons hiện nay đều đang gặp khó khăn trong hoạt động SXKD và tài chính, tài sản của các đơn vị hoặc không có hoặc đã cầm cố/thế chấp, do đó đơn vị không thể thu xếp được nguồn để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho PetroCons.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, PetroCons tiếp tục phải đối diện với các thách thức trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD, khó khăn về việc tìm kiếm nguồn công việc cũng như các rủi ro tiềm ẩn tiếp tục bộc lộ. Tổng Công ty PetroCons đã xây dựng mục tiêu kế hoạch năm 2022 kính trình ĐHCĐ, cụ thể như sau:

I. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

Đơn vị tính: tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2021 | | | Kế hoạch năm 2022 |
|----|----------------------|--------------------|---------------|---------------|----------------|-------------------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ HTKH (%) | |
| 1 | Giá trị SXKD | tỷ đồng | 1.368,00 | 1.428,26 | 104% | 1.250,00 |
| | <i>Công ty mẹ</i> | <i>tỷ đồng</i> | <i>457,00</i> | <i>217,92</i> | <i>48%</i> | <i>600,00</i> |
| 2 | Tổng doanh thu | tỷ đồng | 1.383,00 | 2.289,56 | 166% | 1.560,00 |
| | <i>Công ty mẹ</i> | <i>tỷ đồng</i> | <i>677,00</i> | <i>871,98</i> | <i>129%</i> | <i>830,00</i> |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | - | 45,07 | - | - |
| | <i>Công ty mẹ</i> | <i>tỷ đồng</i> | <i>-</i> | <i>52,48</i> | <i>-</i> | <i>-</i> |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | - | 43,16 | - | - |
| | <i>Công ty mẹ</i> | <i>tỷ đồng</i> | <i>-</i> | <i>52,48</i> | <i>-</i> | <i>-</i> |
| 5 | Nộp NSNN | tỷ đồng | 80,00 | 97,71 | 122% | 104,0 |
| | <i>Công ty mẹ</i> | <i>tỷ đồng</i> | <i>26,00</i> | <i>62,58</i> | <i>241%</i> | <i>33,00</i> |
| 6 | Thu nhập bình quân | Tr.đ/ tháng | 9,35 | 11,13 | 119% | 10,17 |
| | <i>Công ty mẹ</i> | <i>Tr.đ/ tháng</i> | <i>12,50</i> | <i>15,95</i> | <i>127%</i> | <i>12,50</i> |

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Xây dựng phương án tái cơ cấu PetroCons giai đoạn 2021-2025 và triển khai phương án tái cơ cấu sau khi được các cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Hoàn thành thoái vốn góp của Công ty mẹ tại các đơn vị thành viên đúng chỉ đạo của Tập đoàn; có kế hoạch sử dụng tiền thoái vốn tại các đơn vị đúng mục đích, phù hợp với các quy định hiện hành (bao gồm cả việc trả nợ vay ủy thác PVN).

- Nâng cao năng lực và chất lượng bộ máy điều hành từ Tổng công ty tới các Ban Điều hành dự án, đồng thời tổ chức sắp xếp lại nhân sự dự án, lao động cho phù hợp, nhằm nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí quản lý đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2022.
- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung nâng cao năng lực thi công, khả năng cạnh tranh, hạn chế mức độ phụ thuộc vào các dự án trong ngành.
- Đối với Dự án NMNĐ Thái Bình 2: Nâng cao trách nhiệm của Tổng thầu EPC, chủ động xử lý/giải quyết công việc theo phạm vi hợp đồng đã ký, bám sát cấp có thẩm quyền để xin hướng dẫn thực hiện các khó khăn vướng mắc còn tồn tại, tháo gỡ các khó khăn về dòng tiền đảm bảo đưa nhà máy vào vận hành trong năm 2022; Đẩy mạnh công tác hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán để quay vòng dòng tiền triển khai thi công dự án; Rà soát hiện trạng, đánh giá lại năng lực thi công, tài chính để có phương án triển khai các hạng mục công việc còn lại. Cân đối nguồn vốn, để chủ động cho các công việc phát sinh trong giai đoạn chạy thử, nghiệm thu. Xây dựng phương án quản trị rủi ro đối với các nhà cung cấp thiết bị nước ngoài; Khẩn trương rà soát, báo cáo Chủ đầu tư các hạng mục công việc thuộc Phần giá điều chỉnh cần phải chuyển sang Phần giá trọn gói mà không vượt giá trị tương ứng tại Hợp đồng EPC đã ký kết nhằm tối ưu hóa hiệu quả công việc thi công/nghiệm thu/thanh toán, đặc biệt đẩy nhanh thời gian thực hiện.
- Hoàn thành công tác thi công các hạng mục công trình tại giai đoạn 2 và quyết toán toàn bộ Dự án Trung tâm phân tích thí nghiệm và văn phòng VPI tại TP. Hồ Chí Minh.
- Hoàn thành công tác quyết toán các gói thầu tại Dự án NMNĐ Sông Hậu 1, công trình Học viện An ninh nhân dân.
- Chủ động làm việc và thực hiện yêu cầu của các cấp có thẩm quyền để sớm thu hồi tối đa chi phí đã đầu tư tại Dự án Khu Công nghiệp Dầu khí Soài Rạp, tỉnh Tiền Giang theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 6161/VPCP-CN ngày 29/7/2020, phù hợp với quy định pháp luật.
- Đôn đốc PVC-IC cân đối nguồn tiền, xử lý dứt điểm việc thanh toán công nợ với Tập đoàn tại Dự án Văn phòng và phòng học, nhà công vụ cho giáo viên và ký túc xá sinh viên - Trường Cao đẳng nghề Dầu khí.
- Chỉ đạo quyết liệt trong công tác lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn, thu hồi công nợ tại các dự án/công trình, thu hồi nợ cá nhân bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, quản lý dòng tiền theo từng dự án/gói thầu/hạng mục công việc, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sử dụng vốn từ Công ty mẹ tới các doanh nghiệp có vốn góp.
- Thường xuyên thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá và giám sát tình hình hoạt động, tài chính của các doanh nghiệp có vốn góp của PetroCons để có các giải pháp hỗ trợ và xử lý kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư vốn của Công ty mẹ.
- Xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng, đặc biệt việc xử lý công nợ và vật tư tài sản tồn đọng.

- Tiếp tục thực hiện và tuân thủ nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid 19 đã được Chính phủ, Bộ Y tế, các cơ quan Trung ương, địa phương và Tập đoàn ban hành. Thường xuyên cập nhật, dự báo diễn biến của dịch bệnh Covid-19, xây dựng kế hoạch thích ứng an toàn, kiểm soát dịch bệnh đảm bảo phù hợp chiến lược chuyển trạng thái kinh tế - xã hội của Chính phủ và đặc thù của đơn vị, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.
- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống ERP, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với công tác triển khai chuyển đổi số và ERP của PVN.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, cân đối dòng tiền và quản trị rủi ro.
- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân sự, nguồn vốn, cơ sở vật chất, thiết bị thi công để có thể triển khai các công trình/dự án trọng điểm của Tập đoàn và của các Chủ đầu tư giao, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của Tổng công ty.
- Cân đối dòng tiền, có kế hoạch hoàn trả vốn ủy thác mà Tập đoàn đã cho PetroCons và các công ty con vay theo đúng quy định và pháp luật hiện hành.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

1. Công tác tái cấu trúc

- Triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc của PetroCons đoạn 2021-2025 sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo đó tập trung:
 - (i) Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động của các đơn vị nòng cốt của PetroCons;
 - (ii) Xây dựng phương án thoái phần vốn góp của PetroCons cho từng đơn vị khi đủ điều kiện và đúng quy định của pháp luật đảm bảo theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch bảo toàn tối đa vốn đầu tư, cụ thể:
 - + Đối với những đơn vị chưa đáp ứng đủ điều kiện về tài chính và pháp luật sẽ tiếp tục bố trí những lãnh đạo có năng lực, đạo đức, kinh nghiệm để tiếp tục xây dựng đơn vị phát triển gia tăng giá trị doanh nghiệp nhằm thoái vốn của PetroCons tại các đơn vị.
 - + Đối với những đơn vị hoạt động không hiệu quả, trong tình trạng phá sản mà chưa có cơ chế phá sản có thể cho dừng hoạt động, sau khi có cơ chế hướng dẫn của Nhà nước sẽ tiến hành các thủ tục phá sản theo quy định.
 - + Đối với các công ty liên kết, đầu tư tài chính: Sẽ tìm kiếm các nhà đầu tư nhận chuyển nhượng cổ phần hoặc chờ cơ chế cho phép thoái vốn theo giá thị trường của Nhà nước (đối với cổ phiếu niêm yết trên sàn chứng khoán) để thoái vốn theo quy định.
- Tiếp tục đôn đốc các đơn vị thành viên đầy mạnh và chú trọng triển khai công tác thoái vốn tại các dự án bất động sản nhằm tập trung nguồn lực cho hoạt động xây lắp tại các dự án.

2. Công tác triển khai tại các công trình/dự án

- Tập trung mọi nguồn lực triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác điều hành thi công và triển khai các dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2:
 - + Nâng cao vai trò trách nhiệm của Tổng thầu EPC trong việc thực hiện hợp đồng EPC, chủ động xử lý, giải quyết công việc thuộc phạm vi hợp đồng EPC đã ký.
 - + Rà soát tổng thể các hợp đồng giữa PetroCons và PVN, giữa PetroCons và các nhà thầu thi công, khẩn trương điều chỉnh thông qua các phụ lục hợp đồng. Chủ động đề xuất điều chỉnh, cắt giảm phạm vi công việc, thay thế bằng nhà thầu khác có năng lực đối với các nhà thầu không đáp ứng yêu cầu tại dự án.
 - + Tiếp tục chủ động làm việc với Ban Quản lý Dự án để điều chỉnh các mốc thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế tại công trường. Tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.
 - + Củng cố, tăng cường bộ máy trong công tác nghiên cứu các quy định của hợp đồng, quy định pháp luật để có thể bảo vệ quyền lợi của PetroCons nếu xảy ra tranh chấp.
- Tăng cường công tác quản lý, điều hành, giám sát thi công trên các công trường, thường xuyên kiểm điểm tình hình thực hiện dự án, kịp thời giải quyết vướng mắc trong quá trình thi công. Tổ chức thi công khoa học, quản lý, theo dõi chặt chẽ các đơn vị thi công để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm của PetroCons.
- Quyết liệt thực hiện công tác quyết toán tại các công trình/dự án đã hoàn thành công tác thi công như: Dự án NMNĐ Vũng Áng 1, các gói thầu tại Dự án NMNĐ Sông Hậu 1, Dự án Viện Dầu khí phía Nam, công trình Học viện An ninh Nhân dân, Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình,...

3. Công tác tiếp thị đấu thầu

- Nâng cao năng lực và chất lượng bộ máy làm công tác đấu thầu. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống nguồn dữ liệu, trong đó bao gồm dữ liệu và hồ sơ năng lực kinh nghiệm thực hiện các công trình tương tự, Hồ sơ năng lực nhân sự, hồ sơ máy móc thiết bị, dự liệu về nhà cung cấp, định mức, đơn giá nội bộ của Tổng công ty,...
- Bám sát kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của Tập đoàn và các đơn vị trực thuộc Tập đoàn. Đẩy mạnh thực hiện công tác tìm kiếm thông tin, tiếp cận thông tin các gói thầu trong và ngoài ngành Dầu khí.

4. Công tác tài chính kế toán

- Lập kế hoạch, chủ động thực hiện thu xếp, huy động các nguồn vốn đảm bảo phục vụ kịp thời cho các công trình/dự án đang thi công cũng như hoạt động SXKD của Tổng công ty trong năm 2022, đặc biệt tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2. Tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền đảm bảo sử dụng đúng mục đích.
- Tính toán hiệu quả kinh tế, tiết giảm tối đa chi phí quản lý, tối đa hóa lợi nhuận tại các dự án, kiểm soát chặt chẽ kế hoạch chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sử

dụng vốn. Tăng cường kiểm soát tài chính tại các Ban Điều hành dự án, làm việc với các đơn vị xem xét hiệu quả, thực trạng và có biện pháp tăng cường hạch toán kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát công tác hạch toán kế toán tại các Ban Điều hành, các đơn vị thành viên từ đó có những chỉ đạo cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán. Kiện toàn bộ máy làm công tác tài chính kế toán từ Công ty mẹ tới các Công ty con và các Ban Điều hành trực thuộc Tổng công ty.
- Tiếp tục rà soát các khoản công nợ phải thu, giá trị khối lượng dở dang tại các công trình/dự án, các đơn vị. Quyết liệt trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, xử lý/bù trừ các khoản công nợ chéo nhằm đảm bảo thu hồi vốn phục vụ hoạt động SXKD của Tổng công ty.
- Xây dựng kế hoạch trả nợ khoản vay ủy thác Tập đoàn.

5. Công tác tổ chức quản lý, nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty đảm bảo phù hợp với các Quy định của Nhà nước và Điều lệ của Tổng công ty.
- Tiếp tục kiện toàn, cơ cấu lại bộ máy tổ chức, nhân sự đảm bảo cơ cấu gọn nhẹ, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu trong công tác điều hành và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Rà soát triển khai xây dựng phương án định biên lao động của các Ban/Phòng Cơ quan Công ty mẹ PetroCons phù hợp thực tế yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2022 và các năm tiếp theo.
- Thực hiện công tác quản lý, đôn đốc và giám sát thực hiện về lao động, tiền lương, thu nhập và chế độ chính sách của công ty mẹ và các đơn vị thành viên theo quy định của Nhà nước và thực tế hoạt động SXKD của Tổng công ty.
- Tăng cường thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao; Đào tạo chuyên sâu định hướng chuyên gia cho đội ngũ cán bộ làm công tác thiết kế, thi công công trình trong việc áp dụng các công nghệ tiên tiến vào việc thực hiện các dự án; Duy trì và tăng cường đào tạo nội bộ tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT TCT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu VT, KHĐT&TCC, TCKT-KT.



Phan Tử Giang